

Mỹ Tú, ngày 12 tháng 01 năm 2018

Số: 05/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị T**;

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Lê Trường S**;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị T và anh Lê Trường S.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về con chung:*

- Chị Trịnh Thị T và anh Lê Trường S thống nhất giao con tên là Lê Bảo N, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2017 cho chị Trịnh Thị T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi).

- Chị Trịnh Thị T và anh Lê Trường S thống nhất giao con tên là Lê Huyền T, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2014 cho anh Lê Trường S nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi).

- Chị Trịnh Thị T và anh Lê Trường S không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Trịnh Thị T và anh Lê Trường S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Trịnh Thị T và anh Lê Trường S thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Chị Trịnh Thị T đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0007353 ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng và như vậy chị được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã A, huyện C,  
tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hoàng Lâm**